TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 401/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: 266 – 268 đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: 266 – 268 đường N, phường V, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, sinh năm 1973; Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 1450/2024/UQ-TT.XLN ngày 12/9/2024): Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 278 đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: 266 – 268 đường N, phường V, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.Bị đơn: Ông Trịnh Tuấn V, sinh năm 1980

Địa chỉ: 8A đường C, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là: 8A đường C, Phường Q, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 07/02/2025 của Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Nguyễn Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì: Ngày 13/12/2008, ông Trịnh Tuấn V (sau đây gọi là Bị đơn) có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của Bị đơn, Ngân hàng đã đồng ý cấp 03 thẻ tín dụng cho Bị đơn, hạn mức sử dụng là 100.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng Bị đơn đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 209.143.642đ và thanh toán cho Ngân hàng 154.738.322đ. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 23/9/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc Bị đơn trả cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 26/8/2024 là 154.640.327đ, trong đó: Nợ gốc: 103.447.835đ; Lãi quá hạn: 51.192.492đ; Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn vắng mặt.

Ông Nguyễn Ngọc M là Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày: Đến ngày 29/8/2025, Bị đơn còn nợ Ngân hàng 207.289.351đ, trong đó: Nợ gốc: 103.447.835đ; Lãi quá hạn: 103.841.516đ. Nay Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên đã ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng tín dụng’’ với Bị đơn do Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình (cũ) nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Nguyễn Ngọc M có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu Bị đơn phải trả 207.289.351đ. Xét thấy:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/12/2018 của Bị đơn và phê duyệt hạn mức tín dụng của Ngân hàng ngày 13/12/2018 thì giữa Bị đơn và Ngân hàng đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Theo bảng chiết tính của Ngân hàng thì đến ngày 29/8/2025 số nợ còn lại của Bị đơn là 207.289.351đ, trong đó: Nợ gốc: 103.447.835đ; Lãi quá hạn: 103.841.516đ.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn không có ý kiến gửi cho Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Ngân hàng đối với Bị đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của ông M là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, lãi đến ngày 29/8/2025 là 207.289.351đ.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng hai bên

đã ký. Xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Nguyên đơn 3.866.008đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 10.364.468đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

1.1 Buộc ông Trịnh Tuấn V có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 207.289.351đ (Hai trăm linh bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn ba trăm năm mươi mốt đồng), trong đó: Nợ gốc: 103.447.835đ; Lãi quá hạn: 103.841.516đ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/12/2018.

1.2 Buộc ông Trịnh Tuấn V có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 30/8/2025 cho đến khi trả hết nợ

theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/12/2018.

2/ Về án phí: Ông Trịnh Tuấn V phải chịu 10.364.468đ (Mười triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi tám đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 3.866.008đ (Ba triệu tám trăm sáu mươi sáu ngàn lẻ tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003717 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Tuấn V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
-VKSND khu vực 4 – Tp.HCM;
- Phòng THA Dân sự khu vực 4 – Tp.HCM;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Hương